

Số: 702/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 16 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2022/HNST ngày 17 tháng 01 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị A, sinh năm 1982;

Địa chỉ: 13F6 DN5 (Khu dân cư An Sương), khu phố 4, phường C, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trần Kiều B, sinh năm 1978;

Địa chỉ: 13F6 DN5 (Khu dân cư An Sương), khu phố 4, phường C, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị A và ông Trần Kiều B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trương Thị A và ông Trần Kiều B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 15 ngày 24/3/2003 do Ủy ban nhân dân xã Đồng Kho, huyện Tánh B, tỉnh Bình Thuận cấp cho bà Trương Thị A và ông Trần Kiều B không còn giá trị.

2.2. Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thanh Phương, sinh năm 2003 (đã trưởng thành); Trần Nam Phương, sinh ngày 16/5/2010. Giao con chung tên Trần Nam Phương cho bà Trương Thị A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến

khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng của ông Trần Kiều B.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng bà Trương Thị A tự nguyện chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà A đã nộp theo biên lai số AA/2021/0022599 ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà A được Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12 hoàn lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- UBND xã Đồng Kho, huyện Tân B, tỉnh Bình Thuận ;
- Lưu hồ sơ vụ án .

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Trí